**BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ**

**Môn: Khoa học chính sách**

Họ và tên: Nguyễn Thị Tố Uyên

MSSV: 15032222

Khoa: Khoa học quản lý

Đề bài: Tìm một chính sách và sử dụng ma trận phân tích chính sách.

*BÀI LÀM:*

Tên chính sách*: “Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn”* (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP)

Tóm tắt chính sách:

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 210/2013/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhằm cụ thể hóa chủ trương Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp được ban hành với mục tiêu tạo đột phá trong việc thu hút các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp nông thôn nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của khu vực nông nghiệp, nông thôn, tăng nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy sản xuất, hàng hóa khu vực này, phát triển kinh tế xã hội bền vững trên địa bàn nông thôn.

Bằng những biện pháp như ưu đãi về đất đai, miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê mặt đất, mặt nước, nhà nước hỗ trợ đầu tư về hỗ trợ đào tạo nguồn lực, phát triển thị trường, áp dụng khoa học và công nghệ, hỗ trợ chăn nuôi gia súc…. Những ngành nghề thuộc danh mực ưu đãi đặc biệt.

* Ma trận phân tích chính sách:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tác động của chính sách | Kết quả | Hậu quả | Hệ lụy |
| Dương tính | + Tăng cường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư nguồn lực: tiền, nhân lực, công nghệ…. vào nông nghiệp nông thôn.  | + Thúc đẩy sản xuất hàng hóa ở khi vực nông thôn => Nền nông nghiệp phát triển | + Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại nông thôn |
| + Chú trọng đầu tư vào ngành nông nghiệp trọng điểm của đất nước | + Nền nông nghiệp, nông thôn phát triển | + Cân bằng cơ cấu kinh tế giữa các ngành kinh tế thị trường |
| Âm tính | + Doanh nghiệp bị hạn chế không thể đầu tư vào để phát triển nông nghiệp nông thôn, thể hiện ở các mặt sau: |  |  |
| + Thứ nhất, chính sách ưu tiên chưa đủ mạnh, chưa có sự khác biệt so với các lĩnh vực khác về : vốn vay, lãi xuất ưu đãi, đất đai chưa tập chung trong khi đó thì nông nghiệp lại là ngành nghề chịu rủi ro cao, lợi nhuận thấp | + Không tạo được sức hút cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.  | + Kinh tế nông nghiệp nông thôn vẫn trên đà chậm phát triển, số doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn rất ít. (Theo thống kê thì chỉ có 1% tổng số doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp với số vốn chiếm khoảng gần 3% tổng vốn đầu tư của cộng đồng doanh nghiệp vào sản xuất, kinh doanh. |
| + Thứ hai, thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp. | Quy định tại Nghị định 210 thì quá trình từ đề nghị hỗ trợ đến nhận hỗ trợ của doanh nghiệp chưa đơn giản với khoảng 15 bước, thủ tục về cấp phép xây dựng theo Luật Xây dựng, thủ tục về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường làm **mất nhiều thời gian, nguồn lực của doanh nghiệp.** |  + Thời gian cấp phép các dự án lâu => dẫn đến triển khai các dự án chậm.**+** Làm cho doanh nghiệp đầu tư chán nản => Không muốn đầu tư.  |
| + Thứ 3 sự quy định về nhà đầu tư chỉ giới hạn chủ đầu tư là doanh nghiệp  | + Chưa huy động được sự tham gia phù hợp của các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Trong khi đó có rất nhiều nhà đầu tư khác muốn đầu tư mà lại không thuộc đối tượng của chính sách: nhà đầu tư tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, cơ sở sản xuất, tổ nhóm, trang trại. | + Đối tượng đầu tư bị quy hẹp => Cơ hội để người nông dân nhận được sự quan tâm đầu tư cũng bị hạn chế. Chính sách không tạo được hiệu quả cho việc đầu tư vào nông nghiệp nông thôn . |
| + Thứ tư, các định mức của chính sách đặt ra đối với doanh nghiệp để được hưởng ưu đãi quá cao hoặc khó xác định. (sản phẩm chế biến phải tăng giá trị hai lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu; quy định sử dụng tối thiểu 60% nguyên liệu và 30% lao động địa phương) | + Làm cho doanh nghiệp khó tiếp cận và đáp ứng được các điều kiện của chính sách đặt ra.  | + Ít doanh nghiệp chịu đầu tư vào nông nghiệp nông thôn => Chính sách không đạt hiệu quả.  |
| + Thứ 5, hình thành cơ chế hỗ trợ nguồn vốn đầu tư giữa trung ương và địa phương chưa hợp lý | + Các địa phương đề nghị hỗ trợ từ ngân sách trung ương hầu hết là các địa phương khó khăn, ngân sách đầu tư chậm, thấp => dẫn đến địa phương không thực hiện bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương. | + Ngân sách địa phương không đủ để hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.  |
| Ngoại biên | Ngoại biên dương tính  | **+** Phát triển các dịch vụ ở vùng nông thôn: Vận tải, buôn bán…  | **+** Ngày càng thu hút được các khoản đầu tư từ các doanh nghiệp.  | **+** Đời sống người dân ở nông thôn được nâng cao.  |
| + Thúc đẩy nền nông nghiệp công nghệ cao | **+** Tạo ra sản phẩm nông nghiệp có chất lượng => xuất khẩu ra nước ngoài | **+** Thu nhập từ nền nông nghiệp tăng.  |
| Ngoại biên âm tính  | **+** Xuất hiện cơ chế xin - cho | **+** Doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào nguồn kinh phí nhà nước.  Mà khi kinh tế nhà nước hạn hẹp thì các dự án lại không thể thực hiện được.  | **+** Không phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp => Doanh nghiệp không đầu tư.  |
| **+** Địa phương khi nhận được kinh phí không sử dụng cho việc đầu tư vào phát triển nông nghiệp, mà lại tập chung vào cải tiến cơ sở hạ tầng | **+** Sử dụng ngân sách của Trung ương không đúng mục đích. | **+** Thất thoát ngân sách của nhà nước.  |
| **+** Quy định về thu hồi sử dụng đất nông nghiệp tăng. Đất nông nghiệp chỉ được sử dụng trong 50 năm. | **+** Tình trạng tích tụ đất nông nghiệp, đất nông nghiệp chưa thực sự là hàng hóa và có giá trị thấp. | **+** Rủi ro cho chủ đầu tư, giảm động lực đầu tư dài hạn => Đặt ra yêu cầu phải cải cách chính sách ruộng đất. |
| Ngoại biên của ngoại biên | **+** Khi ban hành chính sách là thời điểm các Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng. | **+** Một số điều của chính sách không còn phù hợp. | **+** Dẫn đến tính trạng còn có nhiều quy định trùng lặp, phát sinh thêm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp khi có dự án đầu tư có nhu cầu hưởng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước |
| **+** Chính sách bảo hiểm đối với doanh nghiệp không hiệu quả | **+** Doanh nghiệp khó tiếp cận ngân hàng | **+** Doanh nghiệp không tiếp cận được nguồn vốn vay để đầu tư vào nông nghiệp nông thôn |

Kết luận: Việc thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp đang là yếu tố quan trọng để hình thành vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, sản phẩm đạt chất lượng cao, bảo đảm chất lượng phục vụ xuất khẩu. Tuy nhiên, việc triển khai Nghị định số 210/2013/NĐ-CP còn nhiều bất cập, do: nguồn lực hạn chế, quy hoạch sử dụng đất các địa phương thường xuyên thay đổi, tích tụ ruộng đất còn khó khăn, sản xuất nông nghiệp còn nhiều rủi ro bất cập, chính sách bảo hiểm nông nghiệp không hiệu quả khiến doanh nghiệp khó tiếp cận ngân hàng, thủ tục hành chính còn phức tạp... Vị vậy, để chính sách này là một chính sách hiệu quả, đúng đắn, phù hợp với nhu cầu thực tế và đi vào đời sống thì đòi hỏi các cơ quan làm chính sách phải có cơ chế để thay đổi chính sách hiện tại phù hợp thực tiễn, nhu cầu, điều kiện của các doanh nghiệp để từ đó thu hút được mạnh mẽ làn sóng doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn.